

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 24/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Cầm và ông Tráng A Lứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện, Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V- tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng H - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HT ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo.

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: không, sinh năm 1981, sinh tại huyện C, tỉnh Hòa Bình. Trú tại: Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12, con ông Nguyễn Hữu H (Đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 17/6/2008 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

- Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 13/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có QLNVLQ*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hờ A V, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/3/2020, Công an huyện V phối hợp với Công an xã L và Đội cảnh sát giao thông số 1 Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra nơi ở của Hờ A V, sinh năm 1994, trú quán: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ trong nhà Hờ A V có Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, trú quán: Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình đang ngồi trên giường, trước mặt có 01 đĩa xù màu trắng, bên trên đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là Hồng phiến (ma túy tổng hợp), 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng một đầu gắn với đầu lọc thuốc lá và 01 chiếc thẻ cào điện thoại viettel, trên giường có 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc. Nguyễn Văn H khi nhận số chất bột màu trắng trên đĩa là Ketamine của Hờ A V (chủ nhà) cho H để sử dụng, còn gói nilon màu xanh bên trong đựng viên Hồng phiến, H không biết là của ai. Nguyễn Văn L khai nhận vừa đi vào phòng và thấy Nguyễn Văn H đang ngồi ở giường ngủ, trước mặt H có 01 đĩa xù, ở trên đĩa có chất bột màu trắng và gói nilon màu xanh, L vừa ngồi xuống giường thì có Cơ quan Công an vào kiểm tra. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, 2.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam, tạm giữ của Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và dẫn giải H, L đến cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, làm rõ.

Ngày 13/3/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Hờ A V, sinh năm 1994, trú quán: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 13/3/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số chất bột màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn

Văn H, kết quả: Số chất bột màu trắng cân được 0,22 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “HL”; viên nén màu hồng cân được 0,08 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu “HL1”. Mẫu “HL” và “HL1” gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy.

Kết luận giám định số 487 ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu HL là ma túy loại Ketamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam. Mẫu gửi giám định HL1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,08 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam loại Ketamine và 0,08 gam loại Methamphetamine.”*

Hoàn lại mẫu giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu HL và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu HL1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng HL = 0,21 gam, HL1 = 0,05 gam.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 0,21 gam Ketamine và 0,05 gam Methamphetamine, 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 đĩa sứ, 03 phong bì niêm phong đựng que thử ma túy đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Hồ A V, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Trả lại bị cáo 2.000.000 đồng tiền NHNN Việt nam.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cho Nguyễn Văn L quản lý, sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 10.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị giam giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 13/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,22 gam Ketamine và 0,08 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Văn H tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau đều có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại Điểm c và điểm g khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự (Methamphetamine = 0,08

gam, Ketamine = 0,22 gam). Căn cứ khoản 1 Điều 5 nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 để tính tổng khối lượng 02 loại ma túy này như sau:

-Khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(0,08 : 0,1) \times 100\% = 22\%$.

-Khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(0,22 : 1) \times 100\% = 80\%$.

Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm c và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là $80\% + 22\% = 102\%$. (thuộc trường hợp từ 100% trở lên).

-Khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(0,08 : 5) \times 100\% = 1,6\%$.

-Khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $(0,22 : 20) \times 100\% = 1,1\%$.

Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm g và điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là $1,6\% + 1,1\% = 2,7\%$ ($2,7\% < 100\%$).

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, đương nhiên được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân nay lại phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Nguyễn Văn H có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi bị bắt bị cáo bị thu giữ 2.000.000 đồng là tài sản của bị cáo nên áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền 2.000.000 đồng đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Nguyễn Văn H khai nhận do Hồ A V, sinh năm 1994, trú quán: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La đưa cho H sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hồ A V và Nguyễn Văn H đối chất, V không thừa nhận việc đã đưa ma túy cho H sử dụng. Việc H tàng trữ, sử dụng ma túy tại nhà ở của V, V không biết và không liên quan. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn H không có chứng cứ nào khác chứng minh Hồ A V có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H. Do đó cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ buộc Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Ketamine và 0,05 gam Methamphetamine, 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 đĩa sứ, 01 phong bì niêm phong đựng que thử ma túy đối với Nguyễn Văn H, 01 phong bì niêm phong đựng que thử ma túy đối với Nguyễn Văn L, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000 đồng bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy nên tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ 2.000.000 đồng của Nguyễn Văn H để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Nguyễn Văn L không liên quan đến vụ án, ngày 06/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định giao trả cho Nguyễn Văn L quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13/3/2020.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 2.000.000 đồng.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,21 gam Ketamine và 0,05 gam Methamphetamine, 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 đĩa sứ, 03 phong bì niêm phong đựng que thử ma túy đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Hồ A V, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 10.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại FPT.

Tạm giữ 2.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L quản lý, sử dụng.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Lê Xuân Hiếu